TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2023/QĐST- DS	*Y, ngày 03 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự ;

Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 2, 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2023/TLST- DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1950. Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đồng bị đơn: Ông Lò Văn H - Sinh năm 1966. Địa chỉ: Bản N, Xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Bà Lường Thị S. Địa chỉ: Bản N, Xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La (Người thừa kế của ông Lò Văn T).

- Anh Lò Văn Q. Địa chỉ: Bản N, Xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La (Người thừa kế của ông Lò Văn T).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị L rút một phần yêu cầu khởi kiện, rút yêu cầu buộc bà Lường Thị S, anh Lò Văn Q phải trả số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị L và ông Lò Văn H thống nhất ông H còn nợ bà L số tiền gốc 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), không tính lãi. Ông H nhất trí trả toàn bộ số nợ trên cho bà L. Thống nhất phương thức thanh toán 01 lần, thời hạn trả nợ vào ngày 30/11/2023. Trường hợp ông H không giả nợ đúng thời hạn, sẽ phải chịu lãi suất chậm trả tiền theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ông Lò Văn H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân dự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị L được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2021/0003342 ngày 23/6/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong .

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cầm Thị Thanh Huyền